

Bản án số: 50/2020/HS-PT
Ngày: 03-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Tư

Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Nguyệt – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 161/2019/TLPT-HS, ngày 20 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo Lê Lin Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2019/HS-ST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo

Lê Lin Đ, sinh năm 1991, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: số 52/2, M, khóm 2, phường 3, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng D và bà Nguyễn Thị Mỹ N; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 21/02/2011 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 (một) năm tù, về tội: Cướp giật tài sản; Bị cáo được tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Hữu N, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Nơi cư trú: số 8/6, ấp T, xã H, huyện L, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Lin Đ và Nguyễn Hữu N đã có mâu thuẫn từ trước (Đ bị N và bạn của N đánh), nên Đ tìm cách đánh N để trả thù.

Khoảng giữa tháng 4/2018, Lê Lin Đ khi ngồi uống cà phê với Nguyễn Trung V (V và Đ quen biết từ năm 2008), Đ kể lại chuyện bị N đánh vào năm lớp 11 cho V nghe và rủ V đi đánh N để trả thù, thì được V đồng ý và nói khi nào gặp N thì điện thoại cho V.

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 30/4/2018, Đ thấy N đang nhậu tại bãi xe 81, đường M, phường 3, thành phố V, nên Đ điện thoại cho V. Khi đi V cầm cây dao tự chế dài 58 cm cật vào bên trong áo khoác phía trước ngực rồi điều khiển xe mô tô đến gặp Đào Võ H, nhờ H chở đi công chuyện dùm. H điều khiển xe chở V đến gặp Đ đang chờ tại trụ điện V42110 trên đường M cách bãi xe 81 là 137m. Khi gặp V, Đ hỏi V “Có đem theo gì không”, V hiểu được ý câu hỏi của Đ là có mang theo hung khí không, nên trả lời “Có” nhưng không nói rõ cho Đ biết là mang theo dao mà dùng tay chỉ vào áo khoác. Đ thấy N đang nhậu chung với nhiều người, nên Đ và V không dám đến. Đ và V bàn nhau điện thoại kêu N ra ngoài để chặn đường đánh N. Đ đưa số điện thoại của N cho V để V điện thoại cho N. Sau nhiều lần điện thoại nhưng N không đi, V giả vờ là bạn học lái xe chung rủ N đến quán HiHi 67 để karaoke N đồng ý.

Khi thấy N đi, H chở V và Đ chạy theo. Khi chạy đến chợ phường 3, Đ gặp X (Đ và X là bạn bè quen biết nhau, nhưng Đ không biết địa chỉ của X) nên Đ nhờ X chở đi công việc dùm và được X đồng ý. Khi đến đầu đường số 2 vào karaoke HiHi 67 thuộc khóm 6, Phường 4, thành phố V thì V điện thoại lại cho N “Lộn quán rồi, karaoke HiHi phường 3 chứ không phải HiHi 67 chạy qua đây đi (mục đích N chạy ra để chặn đường N), thì N đồng ý. Lúc này, V kêu H đậu xe bên trái đường số 2 chờ Đ đến, X chở Đ đến đậu bên trái đường cách xe của V khoảng 9m về hướng HiHi 67, Đ xuống xe đi về phía trước khoảng 2-3 mét để chờ N.

Khi N chạy xe mô tô từ karaoke HiHi 67 ra thì Đ la lên “Nó đó” và kêu “N, N”, N nhìn thấy nhóm của Đ, V mặc áo khoác, đeo khẩu trang thì biết không phải bạn bè, nên N nói “Nhằm người rồi không phải tôi” và tăng ga bỏ chạy. Đ lượn cục đá chạy theo chọi N, N né tránh sang trái, cục đá trúng vào đầu xe của N. N chạy xe về hướng V đang đứng, V rút dao ra cầm trên tay, đi tới chém trúng vào tay phải N một cái, N bỏ chạy ra đường P. Đ chạy bộ đuổi theo N nhưng không kịp, nên quay lại xe để X chở về, còn V lên xe của H để về nhà.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 77/2018/TgT ngày 23/5/2018, của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Vĩnh Long, kết luận về thương tích của Nguyễn Hữu N như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương căng tay phải kích thước 20x0,1cm, đứt gân cơ duỗi cổ tay quay, gân cơ duỗi cổ tay trụ, cơ duỗi các ngón 1, 2, 3, 4, 5 đứt thần kinh quay được phẫu thuật điều trị, hiện tại duỗi không hoàn toàn các ngón tay phải, cổ tật tạm thời.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 28%.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 592/KL-VPYTW ngày 20/11/2018, của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, kết luận về Nguyễn Trung V như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: đương sự bị bệnh Nhân cách bệnh (F60.2-ICD.10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: tại thời điểm gây án và hiện nay: đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Lin Đ và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu N số tiền là 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng), N đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2019/HS-ST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Lin Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Lin Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Trung V 02 (hai) năm tù, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/10/2019, bị cáo Lê Lin Đ có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: sau khi xét xử sơ thẩm thì bị cáo Lê Lin Đ kháng cáo còn trong hạn luật định nên được chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Lin Đ không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đồng thời, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lê Lin Đ trình bày: bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại và sự việc xảy ra quá nhanh nên bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét lại tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi của bị cáo; có lúc bị cáo kêu oan.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin được xem xét lại hành vi của bị cáo vì bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Lin Đ có lúc đã thừa nhận hành vi phạm tội; do có mâu thuẫn với bị hại Nguyễn Hữu N, nên Lê Lin Đ đã rủ Nguyễn Trung V cùng đi đánh bị hại N để trả thù. Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 30/4/2018, Đ thấy N đang uống rượu với nhiều người tại bãi xe 81, đường M, phường 3, thành phố V, nên Đ điện thoại cho V. V đã mang theo cây dao tự chế dài 58 cm cất vào bên trong áo khoác phía trước ngực. Do N có tính cách hung hãn và đang uống rượu với nhiều người, Đ không dám vào, nên Đ và V đã dùng thủ đoạn là điện thoại cho N đi đến nơi khác và tiến hành chặn đánh và V đã chém N gây thương tích với tỷ lệ là 28%. Do đó, việc tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Lin Đ và bị cáo Nguyễn Trung V về tội: Cố ý gây thương tích; theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Lin Đ xin giảm nhẹ hình phạt tù là có cơ sở để chấp nhận một phần; bởi lẽ: tại cơ quan điều tra bị cáo Lin Đ khai nhận: “khi gặp N mục đích tôi muốn đánh lại N dẫn mặt” (bút lục 129). Khi N từ quán karaoke HiHi 67 chạy ra “thì tôi lượm đá cật lộ ném vào N nhưng không trúng” (bút lục 128) và các lời khai khác thể hiện lý do bị cáo Lê Lin Đ gọi cho Nguyễn Trung V là để V phụ bị cáo Đ đánh N trả thù (các bút lục 130, 134, 135, 136, 138). Mặc dù, Nguyễn Trung V là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại N, nhưng do V tiếp nhận từ hành vi của bị cáo muốn đánh N và chính bị cáo ném đá vào người anh N không trúng thì liền sau đó V dùng dao chém gây thương tích cho anh N, với tỷ lệ 28%, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hậu quả này cùng với V.

Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, nhưng ở đây bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại về vật chất nên mức độ giảm nhẹ sẽ nhiều hơn; bị cáo có quá trình nhân thân tốt thể hiện chưa có tiền sự, tiền án; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; thêm nữa, dù bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả của vụ án với Nguyễn Trung V, nhưng sự việc xảy ra quá nhanh và quá nhận thức của bị cáo; vì vậy, việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là có phần quá nghiêm khắc.

Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ, để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[3] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có xem xét nguyên nhân, động cơ xảy ra vụ án, cũng như nhân thân của bị cáo, là có cơ sở nên được chấp nhận một phần.

[5] Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Lin Đ.

Sửa hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2019/HS-ST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Lê Lin Đ 03 (ba)** năm tù, về tội: Cố ý gây thương tích.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt hoặc từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND TPV: 02;
- VKSND TPV: 01;
- CQTHADS TPV: 01;
- CQTHAHS TPV: 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND phường 3: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thành Tân